

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
HÓA CHẤT
ĐỨC
GIANG**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT
ĐỨC GIANG

DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HÀ
NỘI, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC
GIANG,

OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0101452588

Reason: I am the author of this
document

Location: your signing location
here

Date: 2023.01.18

09:08:44+07'00'

Foxit PDF Reader Version: 11.2.2

MỤC LỤC

	Trang
1 . Mục lục	1
2 . Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3 . Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	4 - 7
4 . Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý IV năm 2022	8
5 . Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý IV năm 2022	9 - 10
6 . Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV năm 2022	11 - 41

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính quý IV của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chấp nhận thay đổi (

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
Điện thoại : 043 827 1620
Fax : 043 827 1068
E-mail : cbtt.dgc@ducgiangchem.vn
Mã số thuế : 0101452588

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng phân bón;
- Sản xuất sắt, thép, gang; chi tiết: Sản xuất các mặt hàng sắt, thép;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng kim loại màu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón; Buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại, chi tiết: Buôn bán sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất hoá chất cơ bản, chi tiết: Sản xuất nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm 29 tháng 3 năm 2019
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm 29 tháng 3 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	Tái bổ nhiệm 29 tháng 3 năm 2019
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm 29 tháng 3 năm 2019
Ông Khúc Ngọc Giảng	Thành viên	Miễn nhiệm 29 tháng 3 năm 2022
Ông Lưu Bách Đạt	Thành viên	Bổ nhiệm 29 tháng 3 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm 29 tháng 3 năm 2019
Bà Phạm Thị Thoa	Thành viên	Bổ nhiệm 29 tháng 3 năm 2019
Ông Vũ Văn Ngọc	Thành viên	Tái bổ nhiệm 29 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Duy Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 12 tháng 3 năm 2020
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 2 tháng 2 năm 2015
Ông Lưu Bách Đạt	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 07 tháng 3 năm 2022

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất quý IV, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý IV và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý IV của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;

Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu

- so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt

- động liên tục;

Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài

- chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty mẹ phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của quý IV kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Duy Anh

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT QUÝ IV

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		10.896.086.736.284	5.997.347.534.355
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.435.474.845.085	123.957.761.198
1. Tiền	111		276.974.845.085	114.957.761.198
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.158.500.000.000	9.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.571.318.829.256	3.631.679.997.108
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	7.571.318.829.256	3.631.679.997.108
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		915.960.586.737	780.770.236.525
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	509.226.949.817	630.346.484.850
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	201.075.961.305	73.409.082.843
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	205.657.675.615	77.014.668.832
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		918.343.451.442	1.386.431.589.969
1. Hàng tồn kho	141	V.7	918.343.451.442	1.386.431.589.969
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		54.989.023.764	74.507.949.555
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	10.081.065.095	6.656.353.535
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		44.907.958.669	64.841.617.679
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	3.009.978.341
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý IV (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.419.487.351.405	2.523.045.582.016
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		28.964.403.699	9.239.083.336
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.10	28.964.403.699	9.239.083.336
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.781.234.400.328	1.973.866.114.123
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	1.781.142.081.824	1.973.710.613.343
Nguyên giá	222		3.852.381.989.804	3.776.239.360.097
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.071.239.907.980)	(1.802.528.746.754)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	92.318.504	155.500.780
Nguyên giá	228		1.045.839.000	1.045.839.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(953.520.496)	(890.338.220)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		233.576.900.943	171.600.433.670
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	233.576.900.943	171.600.433.670
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		375.711.646.435	368.339.950.887
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	371.997.372.297	361.083.406.691
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		93.704.542	381.239.227
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.16	449.617.700	3.152.883.180
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.17	3.170.951.896	3.722.421.789
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		13.315.574.087.689	8.520.393.116.371

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý IV (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.481.010.604.049	2.188.391.014.861
I. Nợ ngắn hạn	310		2.480.910.604.049	2.188.291.014.861
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	243.390.367.908	683.397.714.034
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	30.544.221.120	165.633.053.411
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	86.344.487.310	55.022.797.269
4. Phải trả người lao động	314		235.314.542.102	156.003.204.908
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	376.063.226	13.040.153.290
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.271.147.676.638	204.106.585.380
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	467.624.949.883	841.909.212.299
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	146.168.295.862	69.178.294.270
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		100.000.000	100.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.25	100.000.000	100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý IV (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		10.834.563.483.640	6.332.002.101.510
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	10.834.563.483.640	6.332.002.101.510
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.797.792.860.000	1.710.805.560.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.797.792.860.000	1.710.805.560.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.786.667.372.400	1.786.667.372.400
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		(849.228.747.207)	(849.228.747.207)
5. Cổ phiếu quỹ	415		(8.730.000)	(8.730.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		632.126.845.638	481.725.051.093
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.084.119.950.638	2.946.706.519.165
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		907.195.480.966	708.513.295.066
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.176.924.469.672	2.238.193.224.099
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		383.093.932.171	255.335.076.059
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		13.315.574.087.689	8.520.393.116.371

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hoàng Thúy Hà

Đào Thị Mai

Đào Hữu Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ IV

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.111.501.552.174	3.456.268.502.564	14.444.995.604.730	9.550.582.124.429
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	-	884.943.825	195.888.680
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.111.501.552.174	3.456.268.502.564	14.444.110.660.905	9.550.386.235.749
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.822.136.539.718	1.840.302.348.258	7.674.588.917.722	6.368.029.470.264
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.289.365.012.456	1.615.966.154.306	6.769.521.743.183	3.182.356.765.485
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	197.521.012.102	64.807.397.882	533.185.261.940	170.667.013.963
7.	Chi phí tài chính	22	VI.5	75.260.998.323	26.925.092.333	149.753.537.985	68.114.072.606
7,1	Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.275.057.440	2.567.417.807	17.597.975.233	13.663.632.336
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-	-	-
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.6	156.924.739.542	143.384.247.879	624.433.184.861	503.818.242.221
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	54.574.911.064	49.093.574.539	147.642.699.794	136.602.168.446
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.200.125.375.629	1.461.370.637.437	6.380.877.582.483	2.644.489.296.175
12.	Thu nhập khác	31	VI.8	89.700.586	5.673.130.912	7.472.127.799	7.310.901.345
13.	Chi phí khác	32	VI.9	5.580.906.851	10.199.414.717	13.372.402.698	14.687.299.804
14.	Lợi nhuận khác	40		(5.491.206.265)	(4.526.283.805)	(5.900.274.899)	(7.376.398.459)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.194.634.169.364	1.456.844.353.632	6.374.977.307.584	2.637.112.897.716
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		59.943.052.983	55.380.978.565	334.225.038.120	123.717.903.343
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		11.092.053.387	974.367.686	287.534.685	(381.239.227)
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.123.599.062.994	1.400.489.007.381	6.040.464.734.779	2.513.776.233.600
19.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		1.032.401.859.858	1.304.063.239.014	5.567.840.471.853	2.388.150.970.624
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		91.197.203.136	96.425.768.367	472.624.262.926	125.625.262.976
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.555	7.165	13.781	13.122
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.555	7.165	13.781	13.122

Người lập biểu

Kế toán trưởng

MR

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2023



Hoàng Thúy Hà

Đào Thị Mai

Đào Hữu Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT QUÝ IV

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	6.372.404.984.335	2.637.112.897.716
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	296.322.286.055	278.605.693.953
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	3.317.580.488	8.393.853.930
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(314.358.622.473)	(93.608.110.008)
- Chi phí lãi vay	06	17.597.975.233	13.663.632.336
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.375.284.203.638	2.844.167.967.927
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	17.120.001.559	34.997.203.422
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	470.791.404.007	(692.441.945.391)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(472.213.383.696)	705.217.412.529
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(14.338.677.166)	(128.911.500.672)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(18.237.567.630)	(14.412.982.853)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(302.822.307.353)	(127.754.745.651)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(62.967.709.696)	(58.971.024.047)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	5.992.615.963.663	2.561.890.385.264
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(172.957.685.285)	(216.899.930.294)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	4.520.259.263	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(7.331.875.502.851)	(3.458.963.076.712)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	3.429.511.738.041	1.419.490.902.004
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	122.866.056.934	48.859.114.937
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.947.935.133.898)	(2.207.512.990.065)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý IV (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		85.372.130.000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		2.937.547.398.143	3.109.717.781.637
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.369.011.300.333)	(3.410.431.593.538)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(386.666.015.250)	(212.004.549.272)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(732.757.787.440)	(512.718.361.173)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.311.923.042.325	(158.340.965.974)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	123.957.761.198	282.319.769.553
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(405.958.438)	(21.042.878)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	1.435.474.845.085	123.957.760.701
			-	(497)

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2023



Tổng Giám đốc

Đào Hữu Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu** : Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
Cho thuê nhà xưởng;
Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng;
Sản xuất và buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty mẹ không quá 12 tháng.
- Cấu trúc Tập đoàn**
Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính bao gồm

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đình Vũ (*)	Lô CN5.3K, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	100,00%	100,0%	100,0%	60,0%
Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam (**)	Khu Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	51,00%	51,0%	51,0%	51,0%
Công ty TNHH MTV Thể Thao Đức Giang	Số 18/44 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	Quảng cáo, truyền hình ảnh....	100,00%	100,0%	100,0%	100,0%
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đắk Nông	Khu Công nghiệp Tâm Thắng, xã Tâm Thắng, Huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	Sản xuất hóa chất cơ bản (chi tiết: Sản xuất nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất, trừ các hóa chất Nhà	100,00%	100,0%	100,0%	100,0%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty TNHH MTV Đức Giang Nghi Sơn	Khu Công nghiệp Số 15, Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Tân Trường, Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	100,00%	100,0%	100,0%	100,0%
Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Đức Giang	Số 18/44 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	100,00%	100,0%	100,0%	100,0%

(*) Tỷ lệ vốn góp gián tiếp của Công ty trong Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam là 51% do tỷ lệ vốn góp của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai trong công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam là 51%.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 Công ty có 2.305 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 2.179 nhân viên).

II CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được soạn lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các giao dịch hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng

3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”). Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn được xác định dựa vào đơn vị tiền tệ có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu, và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó

Ngoài ra, Tập đoàn còn sử dụng đơn vị tiền tệ này để huy động các nguồn lực tài chính và thường xuyên thu được từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

4. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

5. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Hợp nhất kinh doanh

Chính sách kế toán về hợp nhất kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh II.6

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nghị quyết và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

6. Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh theo phương pháp mua

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Hợp nhất kinh doanh liên quan đến các đơn vị chịu sự kiểm soát chung

Các đơn vị chịu sự kiểm soát chung là các đơn vị chịu sự kiểm soát bởi cùng một bên (công ty hoặc cá nhân) hoặc nhiều bên (nhóm công ty hoặc nhóm cá nhân) kể cả trước hoặc sau khi hợp nhất kinh doanh và việc kiểm soát là lâu dài. Phương pháp hạch toán áp dụng cho hợp nhất kinh doanh liên quan đến các đơn vị chịu sự kiểm soát chung được trình bày như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các đơn vị được hợp nhất theo giá trị ghi sổ, không đánh giá lại giá trị hợp lý;
- Không phát sinh lợi thế thương mại từ giao dịch hợp nhất kinh doanh;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chênh lệch giữa giá phí đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán được trình bày riêng biệt như một khoản phụ trội hay giảm trừ trong nguồn vốn chủ sở hữu (trình bày tại chỉ tiêu “Vốn khác của chủ sở hữu” – Mã số 414);
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh tình hình tài chính và kết quả hoạt động của các đơn vị hợp nhất kể từ ngày phát sinh nghiệp vụ hợp nhất.

Sau ngày hợp nhất kinh doanh, nếu Tập đoàn chuyển nhượng và mất quyền kiểm soát khoản đầu tư vào các đơn vị này, phần chênh lệch giữa giá phí đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán đã được hạch toán trước đây vào chỉ tiêu “Vốn khác chủ sở hữu” sẽ được kết chuyển sang chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trong bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

7. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tập đoàn đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

Lợi thế thương mại không được ghi nhận trong nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh liên quan đến các đơn vị chịu sự kiểm soát chung (Thuyết minh II.6).

8. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

9. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, thương phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Tập đoàn thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đáo hạn.

10. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên). Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán.

11. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

12. Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, ngoại trừ máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động khai thác khoáng sản được khấu hao theo phương pháp sản lượng, để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Khấu hao của TSCĐ được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, ngoại trừ TSCĐ được hình thành từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 2.20(b)). Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc 6 – 25 năm

Máy móc thiết bị 3 – 10 năm

Phương tiện vận tải 5 – 8 năm

Thiết bị văn phòng 3 – 6 năm

Phần mềm 5 năm

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

13. Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

14. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp có hệ thống dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước được ghi nhận là chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với thời hạn thuê đất. Chi phí giải phóng mặt bằng liên quan đến đất thuê được phân bổ tương ứng với thời hạn thuê đất.

Chi phí phát sinh liên quan đến khai thác mỏ quặng Apatit Khai trường 25 được phân bổ theo phương pháp hợp lý trong vòng 6 năm.

15. Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

16. Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và các đối tượng khác.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ khi phát sinh.

17. Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

18. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

19. Vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu trình bày khoản chênh lệch giữa giá phí đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán khi áp dụng phương pháp hợp nhất kinh doanh giữa các đơn vị chịu sự kiểm soát chung.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

20. Phân phối lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, Quỹ cũng được dùng để mua sắm TSCĐ dùng cho các hoạt động văn hóa, phúc lợi của nhân viên. Theo đó, Tập đoàn ghi nhận TSCĐ trên báo cáo tài chính và trích khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Tuy nhiên, khấu hao của các TSCĐ này không được ghi vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, mà được ghi giảm Quỹ.

21. Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp.

Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

22. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong kỳ, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo

23. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn bán hàng và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

24. Chi phí tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái.

25. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm.

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

27. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong kỳ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

28. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

29. Báo cáo theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mỗi bộ phận phải báo cáo của Tập đoàn có thể dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

30. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về nợ phải trả, tài sản và việc trình bày các khoản nợ phải trả và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ
- Thuế TNDN
- Nợ tiềm tàng

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN

1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.108.259.114	385.547.249
Tiền gửi ngân hàng	275.866.585.971	114.572.213.949
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng)	1.158.500.000.000	9.000.000.000
Cộng	1.435.474.845.085	123.957.761.198

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng đến 12 tháng

3 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bên liên quan	4.344.535.889	15.593.908.482
Bên thứ 3 (*)	504.882.413.928	614.752.576.368
Cộng	509.226.949.817	630.346.484.850

(*) Chi tiết cho những khách hàng chiếm từ 10% trở lên trong tổng phải thu ngắn hạn của khách hàng như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
MITSUBISHI CORPORATION		117.348.363.424
Unid GloBal Corporation		89.331.091.744
UPL LIMITED	58.262.676.904	97.330.990.080
K S INTERNATIONAL	75.363.552.000	
AGRIFIELDS DMCC	120.398.978.650	
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP		71.326.012.800

x

4 Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
x Trả trước cho bên liên quan		
x Trả trước cho người bán khác	201.075.961.305	73.409.082.843
	140.000.000.000	
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HÓA CH		
NanNing Dejiang Trading Co., Ltd	17.344.466.878	42.292.168.440
	6.257.250.000	6.257.250.000
CHINA TIANCHEN ENGINEERING CORPOR		
x Các nhà cung cấp khác	37474244427	24859664403
x Cộng	201.075.961.305	73.409.082.843

5 Phải thu khác**a. Ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân</i>	<i>205.657.675.615</i>		<i>77.014.668.832</i>	
Tạm ứng	727.331.407		292.163.751	
Ký cược, ký quỹ	31.750.000		31.750.000	
Lãi dự thu	201.873.829.499		47.656.331.298	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.024.764.709		29.034.423.783	
Cộng	205.657.675.615		77.014.668.832	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**b. Dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Quỹ bảo vệ Môi trường tỉnh Lào Cai	4.464.403.699		3.239.083.336	
Ký cược, ký quỹ	24.500.000.000		6.000.000.000	
Cộng	28.964.403.699		9.239.083.336	

6 Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	504.190.237.368		643.726.819.896	
Hàng mua đang đi đường			178.608.174.324	
Công cụ, dụng cụ	234.356.494		88.349.778	
Chi phí sản xuất KD dở dang	537.715.824		27.827.104.332	
Thành phẩm	413.381.141.756		536.181.141.639	
Cộng	918.343.451.442		1.386.431.589.969	

7 Chi phí trả trước**6a Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	576.041.035	1.374.271.829
Phí sử dụng đường bộ, bảo hiểm xe	659.597.122	43.432.559
Chi phí vận chuyển	7.335.427.596	3.500.585.494
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.509.999.342	1.738.063.653
Cộng	10.081.065.095	6.656.353.535

6b Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước	74.460.100.628	77.174.506.058
Chi phí giải phóng mặt bằng đất thuê	121.070.926.448	128.966.220.647
Chi phí trả trước khai trường 25	111.216.143.306	94.477.750.114
Chi phí công cụ dụng cụ	31.812.639.707	28.356.230.041
Chi phí sửa chữa	30.431.514.394	31.114.521.700
Các chi phí trả trước dài hạn khác	3.006.047.814	994.178.131
Cộng	371.997.372.297	361.083.406.691

8 Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật	Máy móc và	Phương tiện	Thiết bị, dụng cụ	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.919.667.180.526	1.645.230.597.007	201.278.333.315	10.063.249.249	3.776.239.360.097
Tăng trong do mua mới	1.673.152.371	61.943.236.477	63.465.591.001	-	127.081.979.849
Giảm trong kỳ do thanh lý	(1.218.494.681)	(30.383.846.366)	(19.337.009.095)		(50.939.350.142)
Số cuối kỳ	1.920.121.838.216	1.676.789.987.118	245.406.915.221	10.063.249.249	3.852.381.989.804

Giá trị hao mòn

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số đầu năm	728.129.542.980	955.746.231.552	114.198.919.163	4.454.053.059	1.802.528.746.754
Tăng do khấu hao trong kỳ	120.115.826.074	149.972.568.070	27.936.457.787	1.004.638.337	299.029.490.268
Giảm trong kỳ do thanh lý	(406.164.894)	(10.575.155.053)	(19.337.009.095)	-	(30.318.329.042)
Số cuối kỳ	847.839.204.160	1.095.143.644.569	122.798.367.855	5.458.691.396	2.071.239.907.980

Giá trị còn lại

Số đầu năm	1.191.537.637.546	689.484.365.455	87.079.414.152	5.609.196.190	1.973.710.613.343
Số cuối kỳ	1.072.282.634.056	581.646.342.549	122.608.547.366	4.604.557.853	1.781.142.081.824

9 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	1.045.839.000	1.045.839.000
Tăng do XDCB hoàn thành	-	-	-
Số cuối kỳ	-	1.045.839.000	1.045.839.000

Giá trị hao mòn

Số đầu năm		890.338.220	890.338.220
Tăng do khấu hao trong kỳ		63.182.276	63.182.276
Số cuối kỳ		953.520.496	953.520.496

Giá trị còn lại

Số đầu năm		155.500.780	155.500.780
Số cuối kỳ		92.318.504	92.318.504

10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Phát sinh trong kỳ	KC vào TSCĐ trong	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	171.600.433.670	77.642.226.214	15.665.758.941	233.576.900.943
Dự án nhiệt điện	14.214.615.434			14.214.615.434
Dự án Nghi Sơn	129.986.242.453	370.880.152		130.357.122.605
Dự án chung cư Đức Giang	1.635.990.927			1.635.990.927
Công trình xây dựng của Đức Giang Lào Cai	13.553.063.384	39.833.318.805	1.611.792.220	51.774.589.969
Dự án Đắk Nông		35.530.546.008		35.530.546.008
Công trình khác	12.210.521.472	1.907.481.249	14.053.966.721	64.036.000
Sửa chữa lớn TSCĐ		21.283.193.184	21.283.193.184	
Số cuối kỳ	171.600.433.670	98.925.419.398	36.948.952.125	233.576.900.943

0

11 Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan		16.850.003
Công ty TNHH Văn Minh		16.850.003
Phải trả nhà cung cấp khác	243.390.367.908	683.380.864.031
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam		41.741.327.129
Công ty cổ phần đầu tư Apatit Tam Đình		153.957.248.590
CÔNG TY CP PHẦN LÂN NUNG CHẢY L.		253.105.773.944

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư SV	84.499.200.000	
Các nhà cung cấp khác	<u>158.891.167.908</u>	<u>234.576.514.368</u>
Cộng	<u>243.390.367.908</u>	<u>683.397.714.034</u>

12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên có liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>30.544.221.120</i>	<i>165.633.053.411</i>
K.S INTERNATIONAL FZE		95.334.452.580
Các khách hàng khác	<u>30.544.221.120</u>	<u>70.298.600.831</u>
Cộng	<u>30.544.221.120</u>	<u>165.633.053.411</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.919.243.407		250.142.362.747	252.061.606.154	0	
Thuế GTGT hàng bán	2.329.112.185		36.041.434.228	36.092.763.649	2.277.782.764	
Thuế xuất, nhập khẩu	97.004.885	1.675.887.973	414.209.692.614	411.757.414.104	873.395.422	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	42.232.644.395		334.225.038.120	302.822.307.353	73.635.375.162	
Thuế thu nhập cá nhân	8.151.060.237		45.036.836.683	46.689.457.407	6.498.439.513	
Các loại thuế khác	293.732.160		49.724.411.016	49.530.971.976	487.171.200	
Thuế nhà đất, tiền thuế đất		1.334.090.368	5.604.217.858	4.270.127.490	-	
...						
Cộng	55.022.797.269	3.009.978.341	1.134.983.993.266	1.103.224.648.133	83.772.164.061	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.374.977.307.584	2.637.112.897.716
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập	23.745.496.516	20.954.172.406
- Các khoản điều chỉnh tăng	23.745.496.516	20.954.172.406
Thu nhập chịu thuế	6.398.722.804.100	2.658.067.070.122
Thu nhập tính thuế	6.398.722.804.100	2.658.067.070.122
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.278.322.159.581	532.172.857.808
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(618.652.020.871)	(254.404.098.952)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(325.445.100.591)	(154.050.855.513)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	334.225.038.120	123.717.903.343

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m² và 1.739,8m² đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 4.376.551.228VND/năm và 70.416.665VND/năm theo quy định tại thông báo của cơ quan thuế

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14 Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền điện		12.075.578.576
Chi phí trích trước khác	145.800.909	94.720.000
Chi phí lãi vay phải trả	230.262.317	869.854.714
Cộng	376.063.226	13.040.153.290

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**15 Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên có liên quan</i>		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.271.147.676.638</i>	<i>204.106.585.380</i>
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	5.572.248	17.083.608
Kinh phí công đoàn	2.505.572.763	739.967.918
Tiền nhận đặt cọc xe	6.041.951.400	4.784.951.400
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.261.895.224.427	195.578.839.001
Phải trả phải nộp khác	699.355.800	2.985.743.453
Cộng	1.271.147.676.638	204.106.585.380

16 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng</u>
<i>Vay ngắn hạn bên liên</i>				
DNC = DAC				
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>467.624.949.883</i>	<i>467.624.949.883</i>	<i>841.909.212.299</i>	<i>841.909.212.299</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	467.624.949.883	467.624.949.883	841.909.212.299	841.909.212.299
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch HN (i)	370.819.198.304	370.819.198.304	289.164.703.266	289.164.703.266
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (ii)			454.462.164.513	454.462.164.513
- Ngân hàng Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Phạm Hùng (iii)			43.980.179.785	43.980.179.785
- Ngân hàng ACB - CN Hoàng Cầu	37.835.628.000	37.835.628.000		
- Ngân hàng BIDV chi nhánh Hà Thành (iv)	58.970.123.579	58.970.123.579		
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai (v)			54.302.164.735	54.302.164.735
CỘNG	467.624.949.883	467.624.949.883	841.909.212.299	841.909.212.299

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch theo hợp đồng cấp tín dụng số KH1-220010/HĐCTD/DGL ngày 26/01/2022, hạn mức tối đa 700.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhưng tối đa không quá ngày 05/02/2023, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ

(i)

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch theo hợp đồng tín dụng số KH1-220087/HĐCTD/VAPAC ngày 27/04/2022, hạn mức cho vay là 90.000.000.000 VND hoặc USD hoặc ngoại tệ khác tương đương được ngân hàng chấp thuận phù hợp với quy định của pháp luật. Tài sản bảo đảm là các tài sản có tính thanh khoản cao (số dư trên tài khoản tiền gửi, sổ/ thẻ tiết kiệm...) của công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam hoặc bên thứ 3.

(ii)

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội bao gồm:

- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (“DLC”) vay theo Thỏa thuận chung về tiện ích số VHN 150592 và bản sửa đổi ngày 26/10/2021, hạn mức cho vay hỗn hợp không vượt quá 15.000.000 USD hoặc EUR/VND tương đương, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay tối đa không quá 120 ngày kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất vay được quy định theo từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu và hàng hóa trong kho của DLC.

- Công ty Cổ phần Phốt Phô Apatit Việt Nam (“PAC”) vay theo hợp đồng số VHN 156834 ngày 17 tháng 09 năm 2019 và thỏa thuận chung về tiện ích bản sửa đổi số 02 ngày 08 tháng 5 năm 2020, hạn mức cho vay là 10.200.000 USD hoặc JPY/EUR/VNĐ tương đương, mục đích để nhập khẩu và/hoặc mua trong nước nguyên vật liệu và/hoặc nhu cầu vốn lưu động khác, thanh toán các chi phí cho việc sản xuất hay quá trình chuẩn bị cho việc bán sản phẩm và được quy trực tiếp thành hàng hóa bán ra. Lãi suất cụ thể do Ngân hàng xác định và thông báo cho Công ty dưới hình thức thông báo về khoản vay ngay sau khi giải ngân khoản vay bắt buộc đó. Tài sản đảm bảo gồm 01 bảo lãnh từ Công ty mẹ, 01 bảo lãnh từ DLC, các khoản phải thu và hàng hóa trong kho của PAC.

(iii)

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số SHBHNC/HĐTD/790500002565 ngày 09 tháng 09 năm 2020 và phụ lục gia hạn - sửa đổi bổ sung số SHBHNC/HĐTD/79050000565/02 ngày 10/11/2021, hạn mức 5.000.000 USD, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C nhập khẩu, thời hạn cho vay tối đa từ 4 đến 6 tháng, lãi suất cho vay được quy định từng lần nhận nợ

(iv)

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - Chi nhánh Đồng Đa theo hợp d

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (v) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2021-HĐCVHM/NHCT180-PPAPATIT ngày 06/08/2021, hạn mức cho vay là 80.000.000.000 VND hoặc USD tương đương, phần giới hạn tín dụng trên 50 tỷ đồng đến 80 tỷ đồng được sử dụng khi vốn lưu động ròng dương, mục đích bổ sung vốn lưu động. Tài sản bảo đảm là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp hàng hoá số 02/2019/HĐBĐ/NHCT180-PAC ngày 22/03/2019 và Bảo lãnh số 01/2019/VBBL/DGL- PAC ngày 22/03/2019 V/v Bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn của Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang Lào Cai với công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn tổ chức khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	841.909.212.299			841.909.212.299
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	2.937.547.398.143			2.937.547.398.143
Tăng do CLTG trong kỳ	62.542.991.690			62.542.991.690
Số tiền vay đã trả trong kỳ	3.369.011.300.333			3.369.011.300.333
Giảm do CLTG trong kỳ	2.334.117.659			2.334.117.659
Giảm do CLTG cuối kỳ	3.029.234.257			3.029.234.257
Số cuối kỳ	467.624.949.883			467.624.949.883

17 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ phúc lợi hình thành TSCĐ	Cộng
Số đầu năm	4.247.095.710	25.344.904.686	39.586.293.874	69.178.294.270
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	6.915.599.474	136.363.968.194		143.279.567.668
Chi quỹ trong kỳ	735.460.000	62.232.249.696		62.967.709.696
Trích khấu hao			3.321.856.380	3.321.856.380
Số cuối kỳ	10.427.235.184	99.476.623.184	36.264.437.494	146.168.295.862

0

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

18 Vốn chủ sở hữu

18a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát
Số đầu năm trước	1.487.669.430.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	(849.228.747.207)	345.987.365.996	1.139.904.853.184	156.439.354.357
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	223.136.130.000	-	-	-	-	(223.136.130.000)	-
Điều chỉnh	-	-	-	-	-	(1)	-
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	-	-	-	135.737.685.097	(187.133.491.642)	(2.230.385.274)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	2.388.150.970.624	125.625.262.976
Chia cổ tức năm 2019 bằng tiền	-	-	-	-	-	(171.079.683.000)	(24.499.156.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2020	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ trước	1.710.805.560.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	(849.228.747.207)	481.725.051.093	2.946.706.519.165	255.335.076.059
Số dư đầu năm nay	1.710.805.560.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	(849.228.747.207)	481.725.051.093	2.946.706.519.165	255.335.076.059
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2.001.615.170.000	-	-	-	-	(2.001.615.170.000)	-
Phát hành Esop	85.372.130.000	-	-	-	-	(136.502.513.654)	-
Trích lập quỹ KTPL	-	-	-	-	-	(150.401.794.545)	(6.777.054.014)
Trích lập quỹ ĐTPT	-	-	-	-	150.401.794.545	5.567.840.471.853	472.624.262.926
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
Điều chỉnh theo thông tư 200	-	-	-	-	-	-	-
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	(1.139.335.239.000)	(338.088.352.800)
Chênh lệch do HN	-	-	-	-	-	68	-
Số dư cuối năm nay	3.797.792.860.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	(849.228.747.207)	632.126.845.638	5.086.692.273.887	383.093.932.171

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**18b Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	379.779.286	129.363.616
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	379.779.286	129.363.616
- Cổ phiếu phổ thông	379.779.286	129.363.616
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(873)	(873)
- Cổ phiếu phổ thông	(873)	(873)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	379.778.413	129.362.743
- Cổ phiếu phổ thông	379.778.413	129.362.743
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 VND	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO**1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	14.355.002.537.297	9.514.846.936.016
Doanh thu bán hàng hóa	71.217.525.395	22.333.624.168
Doanh thu cung cấp dịch vụ	17.890.598.213	13.205.675.565
Cộng	14.444.110.660.905	9.550.386.235.749

1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Văn Minh		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	177.259.013.555	192.234.035.054
Cộng	591.432.956.589	192.234.035.054

2 Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	7.654.671.883.860	6.347.003.881.146
Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ	19.917.033.862	21.025.589.118
Cộng	7.674.588.917.722	6.368.029.470.264

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3 Doanh thu hoạt động tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	314.358.622.473	97.846.411.297
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	163.489.502	124.790.925
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	218.663.149.965	72.695.811.741
Cộng	533.185.261.940	170.667.013.963

4 Chi phí tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	17.597.975.233	13.663.632.336
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.317.580.488	8.393.853.930
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	128.837.982.264	46.056.586.340
Cộng	149.753.537.985	68.114.072.606

5 Chi phí bán hàng	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	25.533.195.063	18.285.817.853
Chi phí vật liệu, bao bì	4.491.180.437	6.858.454.419
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.285.294.593	1.589.733.031
Chi phí dịch vụ mua ngoài	574.824.400.934	466.601.350.257
Chi phí bằng tiền khác	18.299.113.834	10.482.886.661
Cộng	624.433.184.861	503.818.242.221

6 Chi phí quản lý doanh nghiệp	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	96.670.665.205	84.125.454.208
Chi phí vật liệu quản lý	1.140.194.117	550.014.388
Chi phí khấu hao TSCĐ	17.401.933.881	17.899.445.579
Thuế, phí và lệ phí	5.951.479.074	8.071.627.232
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.237.040.358	14.618.223.415
Chi phí bằng tiền khác	15.241.387.159	11.337.403.624
Cộng	147.642.699.794	136.602.168.446

7 Thu nhập khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền ăn ca, tiền điện		
Thu nhập khác	7.472.127.799	7.310.901.345
Tiền bồi thường GPMB		
Cộng	7.472.127.799	7.310.901.345

8 Chi phí khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị đền bù do hòa hoãn	6.948.000.000	384.539.509

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí khác	6.424.402.698	14.302.760.295
Cộng	13.372.402.698	14.687.299.804

9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	5.567.840.471.853	2.388.150.970.624
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế	334.070.428.311	65.037.609.088
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>334.070.428.311</i>	<i>65.037.609.088</i>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.233.770.043.542	2.323.113.361.536
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	379.778.413	171.079.683
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	13.781	13.579

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	171.079.683	148.766.070
Ảnh hưởng của 22.313.613 cổ phiếu phổ thông phát hành trong tháng 6 năm 2020 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (tỷ lệ 15% vốn điều lệ)		22.313.613
Ảnh hưởng của 200.161.517 cổ phiếu phổ thông phát hành trong tháng 6 năm 2022 để trả cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 117% vốn điều lệ)	200.161.517	
Ảnh hưởng của cổ phiếu ESOP	8.537.213	
quân trong kỳ	379.778.413	171.079.683

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn bao gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Công ty sở hữu 100% vốn
Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Công ty sở hữu 100% vốn
Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hóa chất Đức Giang

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Văn Minh		
Trả Văn Minh tiền mua hàng	31.720.302.890	15.777.251.362
Nhập mua vật tư, đồ thí nghiệm	103.179.257.063	82.210.562.718
Thuế GTGT hàng hóa mua vào	10.632.702.191	8.091.154.526

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác

2 Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp.

2a Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực ngoài nước

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Các khoản loại trừ	Cộng
Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này				
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.617.707.260.000	11.826.403.400.905		14.444.110.660.905
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.617.707.260.000	11.826.403.400.905		14.444.110.660.905
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	984.584.859.081	5.784.936.884.102		6.769.521.743.183
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(772.075.884.655)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				5.997.445.858.528
Doanh thu hoạt động tài chính				533.185.261.940
Chi phí tài chính				(149.753.537.985)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết				7.472.127.799
Thu nhập khác				(13.372.402.698)
Chi phí khác				(334.225.038.120)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(287.534.685)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				6.040.464.734.779
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	40.959.337.941	185.048.061.306		226.007.399.247
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	55.665.703.874	251.489.186.616		55.665.703.874

2b Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Lĩnh vực sản xuất bao gồm: sản xuất bột giặt, hóa chất ...

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Lĩnh vực 2: Lĩnh vực cung cấp dịch vụ bao gồm: cung cấp dịch vụ vận chuyển, cho
- Lĩnh vực 3: Lĩnh vực thương mại bao gồm: bán hóa chất, bán fero ...

Chi tiết doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực sản xuất	14.355.002.537.297	9.514.846.936.016
Lĩnh vực thương mại	71.217.525.395	22.333.624.168
Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	17.890.598.213	13.205.675.565
Cộng	14.444.110.660.905	9.550.386.235.749

3 Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng, cho vay và các khoản phải thu khác.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Tập đoàn cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.9 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.435.474.845.085				1.435.474.845.085
Các khoản cho vay					
Phải thu khách hàng	509.226.949.817				509.226.949.817
khác	3.056.514.709				3.056.514.709
Cộng	1.947.758.309.611				1.947.758.309.611

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	123.957.761.198				123.957.761.198
Phải thu khách hàng	630.346.484.850				630.346.484.850
Các khoản cho vay					
Các khoản phải thu khác	29.066.173.783				29.066.173.783
Cộng	783.370.419.831				783.370.419.831

3b Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm	Trên 1 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	467.624.949.883			467.624.949.883
Phải trả người bán	243.390.367.908			243.390.367.908
Chi phí phải trả	376.063.226			376.063.226
Các khoản phải trả khác	1.268.636.531.627			1.268.636.531.627
Cộng	1.980.027.912.644			1.980.027.912.644

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm				
Vay và nợ	841.909.212.299			841.909.212.299
Phải trả người bán	683.397.714.034			683.397.714.034
Chi phí phải trả	13.040.153.290			13.040.153.290
Các khoản phải trả khác	203.349.533.854			203.349.533.854
Cộng	<u>1.741.696.613.477</u>	<u></u>	<u></u>	<u>1.741.696.613.477</u>

Ban Giám đốc Công ty mẹ cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

3c Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và CNY do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và USD đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

3d Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 9 năm 2022

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2022

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**Tài sản tài chính**

Tiền và các khoản tương đương	1.435.474.845.085	123.957.761.198	1.435.474.845.085	123.957.761.198
Phải thu khách hàng	509.226.949.817	630.346.484.850	509.226.949.817	630.346.484.850
Phải thu khác	3.056.514.709	29.066.173.783	3.056.514.709	29.066.173.783
Cộng	1.947.758.309.611	783.370.419.831	1.947.758.309.611	783.370.419.831

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	467.624.949.883	841.909.212.299	467.624.949.883	841.909.212.299
Phải trả người bán	243.390.367.908	683.397.714.034	243.390.367.908	683.397.714.034
Chi phí phải trả	376.063.226	13.040.153.290	376.063.226	13.040.153.290
Các khoản phải trả khác	1.268.636.531.627	203.349.533.854	1.268.636.531.627	203.349.533.854
Cộng	1.980.027.912.644	1.741.696.613.477	1.980.027.912.644	1.741.696.613.477

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

5 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên báo cáo tài chính.

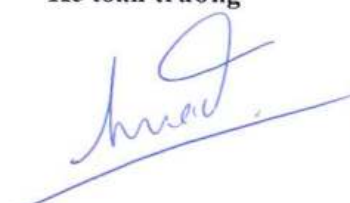
Lập ngày 18 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu



Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng



Đào Thị Mai

Tổng giám đốc



Đào Hữu Duy Anh